

Bản án số: 352/2019/HS- ST.

Ngày 06- 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Thẩm phán: Ông Vũ Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà An Thị Minh Suốt, bà Trần Thị Năm và bà Bạch Thị Kim Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn TT ...;** sinh năm ..., tại Hà Nội; nơi cư trú: ..., Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D... và bà Nguyễn Thị H ...; có vợ Nguyễn Thị T ... (*sinh năm ..., đã ly hôn năm 2018*) và 01 con (*sinh năm 2012*); chưa có tiền án, tiền sự; bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2019; *có mặt.*

*** Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định) có bà Phạm Thị Hồng;** luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Minh Quang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt.*

*** Bị hại: Chị Vũ Thị Thúy HH ...;** sinh năm ...; HKTT và nơi ở: ..., Hà Nội; ĐT: ...; *vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**

- **Bà Nguyễn Thị H ...**; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*
- **Bà Lê Thị K ...**; sinh năm ...; nơi ở: .., Hà Nội; *vắng mặt.*
- **Anh Lưu Đình T ...**; sinh năm ...; nơi ở: ..., Hà Nội; *vắng mặt.*

*** Người làm chứng:**

- **Chị Phùng Thị Ánh N...**; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*
- **Chị Nguyễn Thị Thúy NN...**; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*
- **Chị Nguyễn Thị T...**; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 30/03/2017 (*bút lục 64- 67*), chị Vũ Thị Thúy HH ... gửi đơn đến Cơ quan Công an tố cáo Nguyễn Văn TT ... có hành vi mượn của chị HH ... chiếc xe máy Honda AirBlade (*biển kiểm soát: ...*) rồi đem đi cầm cố, không trả lại xe, lẩn tránh và chiếm đoạt tài sản; năm 2014, TT ... còn chiếm đoạt của chị HH ... là 600.000.000 đồng thông qua việc hứa hẹn xin việc làm cho chị HH Do Nguyễn Văn TT ... bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã; ngày 10/01/2019, Nguyễn Văn TT ... bị bắt theo Quyết định truy nã (*bút lục 21, 22, 124- 126*).

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 600.000.000 đồng của chị Vũ Thị Thúy HH ...: Nguyễn Văn TT ... không có nghề nghiệp ổn định, đã có vợ, con; bố, mẹ TT ... đều làm ruộng; với mục đích lừa tình, lừa tiền nên tháng 03 năm 2014, TT ... tạo một tài khoản trên mạng xã hội và đưa ra những thông tin gian dối: Tên là Nguyễn Minh Quân; sinh năm ...; trú tại: ..., thành phố Hà Nội; công tác tại Trung đoàn ...; bố đẻ là ông Nguyễn Xuân D ... (*cán bộ quân đội nghỉ hưu*); mẹ đẻ là bà Nguyễn Mỹ H... (*cán bộ nghỉ hưu- từng công tác tại Bru điện huyện...*).

Trong quá trình tham gia mạng xã hội, TT ... (*dùng tên là Quân*) quen và biết chị Vũ Thị Thúy HH ... đã tốt nghiệp trường cao đẳng cộng đồng và đang có nhu cầu xin việc làm. TT ... nói dối là bố của TT ... có thể xin được cho HH ... vào làm kế toán tại UBND phường (*thuộc quận ..., thành phố Hà Nội*) với chi phí là 400.000.000 đồng. Ngày 19/10/2014, TT ... về nhà chị HH ... chơi và nói với gia đình chị HH ... là cần 50.000.000 đồng để đặt cọc xin việc cho chị HH ... nên mẹ của chị HH ... (*bà Lê Thị K ...*) đưa cho TT ... là 50.000.000 đồng. Ngày 02/11/2014, TT ... nhờ một người đàn ông (*làm nghề xe ôm ở khu vực phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội- không rõ nhân thân lai lịch*) dùng số điện thoại của TT ... là 094 ... gọi điện cho chị HH ..., tự giới thiệu là bố của TT ... và yêu cầu

chị HH ... đưa thêm 70.000.000đồng để đặt cọc xin việc; ngày 10/11/2014, chị HH ... đưa tiếp cho TT ... là 70.000.000 đồng. Sau đó một thời gian, TT ... lại nói là bố của TT ... không muốn xin việc cho HH ... nên TT ... sẽ nhờ người khác.

Trong thời gian này (*thông qua mạng xã hội*), TT ... quen biết chị Nguyễn Thị Thuý N... và đã nhờ chị N... xin cho chị HH ... được vào làm kế toán ở Ủy ban nhân dân phường (*thuộc quận ..., thành phố Hà Nội*). Chị N ... nói sẽ đi nhờ người khác xin hộ nên ngày 27/11/2014, TT ... yêu cầu chị HH ... đưa 280.000.000đồng để đi xin việc. Ngày 30/11/2014, chị HH ... đem theo tiền và cùng TT ... đến nhà N N ... nhận 280.000.000đồng, viết giấy biên nhận và cam kết sẽ xin cho chị HH ... được vào làm ở Ủy ban nhân dân phường (*thuộc quận ...*); nếu 03 tháng sau không xin được thì sẽ trả lại tiền cho chị HH Sau đó, N ... liên hệ và không giúp được nên đã trả lại hồ sơ và 280.000.000đồng cho chị HH ... vào khoảng tháng 02 năm 2015; các bên đã hủy bỏ giấy giao, nhận tiền nêu trên.

Sau khi chị N... đã trả lại tiền cho chị HH ... thì TT ... nói là sẽ nhờ bố TT ... xin cho chị HH ... làm việc ở nơi khác; chị HH ... đồng ý và đưa cho TT ... 280.000.000đồng này. TT ... lên mạng Internet và biết thông tin Tổng Công ty viễn thông Viettel đang tuyển dụng người nên TT ... nói là bố TT ... sẽ xin cho HH ... làm kế toán, biên chế công chức quốc phòng trong Tổng Công ty viễn thông Viettel với chi phí là 600.000.000đồng; TT ... nhờ một người đàn ông gọi điện thoại cho HH ... tự giới thiệu là bố TT ... và xác nhận sẽ xin việc làm ở Viettel chi phí là 600.000.000đồng. Sau đó, TT ... yêu cầu đưa thêm tiền để xin việc nên ngày 25/3/2015, chị HH ... đưa cho TT ... 200.000.000đồng. Sau khi nhận tổng cộng là 600.000.000đồng, TT ... đã không nhờ ai xin việc cho chị HH ... mà chỉ tiêu cá nhân hết.

Do không thấy được đi làm nên tháng 11 năm 2015, chị HH ... yêu cầu TT ... phải viết giấy biên nhận tiền nên TT ... đã lập “*Giấy nhận tiền*” có nội dung (*bút lục 170*): “*Tên tôi là Nguyễn Minh Quân...; ngày 19/10/2014 tôi có nhận từ bà Lê Thị K ... 50.000.000đồng; lần 2 ngày 10/11/2014 nhận 70.000.000đồng; lần 3 ngày 30/11/2014 nhận 280.000.000 đồng; lần 4 ngày 25/3/2015 nhận 200.000.000đồng. Tôi có nhận tiền trên chạy việc cho chị Vũ Thuý HH ... vào tập đoàn viễn thông quân đội Viettel... trong 3 tháng sẽ làm nhân viên bán hàng, sau 3 tháng tôi sẽ lo cho HH ... về các chi nhánh tổng Viettel, 24 tháng kể từ ngày đi làm HH ... sẽ làm nhân viên kế toán, biên chế công chức quốc phòng...*”.

Sau đó, chị HH ... nhiều lần đòi lại tiền nên đầu năm 2016, TT ... trả cho chị HH ... là 200.000.000đồng; cuối năm 2017, TT ... trả cho chị HH ... là 30.000.000 đồng; ngày 13/7/2019, bà Nguyễn Thị H ... (*mẹ của TT ...*) bồi

thường trực tiếp cho chị HH ... là 100.000.000đồng; đến nay, TT ...còn chiếm đoạt của chị HH ... là 270.000.000đồng. Ngày 13/7/2019 và ngày 14/10/2019, chị HH ... có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn TT

Tại Kết luận giám định số 2832/KLGD- PC 09 (Đ4) ngày 13/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 46) kết luận: Chữ viết đứng tên Nguyễn Minh Quân trên giấy nhận tiền là do Nguyễn Văn TT ... viết ra.

Xác minh Công an thị trấn ... (bút lục 243) xác định: Không có người nào họ tên là Nguyễn Minh Quân (sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú tại Phố Ga, ..., thành phố Hà Nội).

Ngày 25/6/2018 (bút lục số 241), Sư đoàn 308 ... có công văn cung cấp: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại đơn vị năm 2014, không có người tên là Nguyễn Văn TT ... (sinh năm ..., có hộ khẩu thường trú tại xã ..., thành phố Hà Nội); Kiểm tra danh sách xuất ngũ năm 2011 của Trung đoàn ... có người tên là Nguyễn Văn TT ... (sinh năm ...), trước khi xuất ngũ ở đơn vị ..., Sư đoàn 308 Quân đoàn 1.

Tổng Công ty Hạ tầng mạng, Ban khai thác mạng và Tập đoàn Công nghiệp Viễn Thông Quân đội cung cấp: Đối với các thuê bao điện thoại số 094 ... và số 097 ..., trong hệ thống không còn lưu giữ thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến trong thời gian từ ngày 30/4/2016 đến ngày 01/02/2017 và từ ngày 01/02/2017 đến ngày 28/02/2017.

Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda AirBlade (BKS: 30Y3- 7984) của chị Vũ Thị Thúy HH ...:

Trong quá trình quen biết, chị Vũ Thị Thúy HH ... và Nguyễn Văn TT ... có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng; tháng 10 năm 2016, chị HH ... phát hiện có thai với TT ...nên đã giục tổ chức đám cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn; do đang có vợ hợp pháp nên TT ...lên mạng xã hội thuê một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không biết rõ lai lịch) tại khu vực Trương Định (Hà Nội) đóng giả mẹ TT ...đến gặp gia đình HH ... để xin cưới. Ngày 25/11/2016, HH ... và TT ...tổ chức lễ cưới (không đăng ký kết hôn) và chuyển về sinh sống tại nhà ở do TT ...thuê (địa chỉ: ..., Hà Nội).

Từ ngày 26/11/2016, TT ...mượn của chị HH ... 01 chiếc xe máy (nhãn hiệu Honda Airblade; biển kiểm soát: ...) để làm phương tiện đi lại; tháng 02 năm 2017, TT ...cầm cố chiếc xe máy này cho anh Lưu Đình T ... để vay 10.000.000 đồng với thời hạn vay là 10 ngày. Sau đó, TT ... không trả nợ và lấy xe về; khi chị HH ... hỏi thì TT ...nói dối là đem về quê và chưa đi về lấy được. Sau khi phát hiện thông tin TT ...đang có vợ và dùng tên giả là Quân nên chị HH ... yêu cầu TT ...trả lại tiền và xe máy; TT ...nói đang để xe ở quê, chưa về lấy

được rồi khát lần và lẩn tránh nên chị HH ... gửi đơn đến Cơ quan Công an tố cáo việc TT ...chiếm đoạt T ... sản của chị HH

Ngày 18/4/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lưu Đình T ... 01 xe Honda (*Airblade màu đen; biển kiểm soát ...*); anh T ... giao nộp T ... sản và không đề nghị gì về dân sự đối với TT ...(*bút lục 127- 136*).

Tại Kết luận giám định số 5019/PC54 ngày 29/08/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội (bút lục 44) kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát ... có số khung, số máy là nguyên thủy.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân quận ... số 122/HG ngày 23/07/2018 (bút lục 49) xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda (AirBlade màu đen; biển kiểm soát ...; SK: ...; SM: ...) có giá trị là 14.000.000đồng.

Ngày 02/6/2019 (*bút lục 57 và 58*), Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy Honda AirBlade (*biển kiểm soát ...*) cho chị Vũ Thị Thúy HH ... là chủ sở hữu; chị HH ... đã nhận lại T ... sản và không yêu cầu gì về dân sự đối với chiếc xe máy này.

Ngày 11/4/2017, ngày 17/4/2017 và ngày 01/8/2017 (*bút lục 124- 126*), Cơ quan điều tra xác minh tại nơi cư trú (*thôn ..., Hà Nội*) thì gia đình và Công an xã cung cấp: Hiện TT ... không có mặt tại nơi cư trú; gia đình và địa phương không biết TT ...đang ở đâu và làm gì.

Đối với các hành vi khác và đối tượng khác:

- *Đối với Nguyễn Thị Thúy N ...:* Có hành vi nhận 280.000.000đồng để nhờ người xin giúp cho HH ... vào làm việc trong cơ quan nhà nước; sau khi không xin được việc, N ... đã trả lại đủ 280.000.000đồng cho chị HH ... và không có mục đích chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- *Đối với những người đóng giả là bố, mẹ của TT ...:* Do TT ...không nhớ đặc điểm nhận dạng, tên và nhân thân nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu liên quan đến những người này để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

- *Đối với anh Lưu Đình T ...:* Kết quả điều tra xác định anh T ... nhận cầm cố chiếc xe máy (*BKS: ...*) nhưng không kinh doanh cầm đồ hoặc ngành nghề kinh doanh có điều kiện; việc cầm cố chiếc xe máy của T ... và TT ...chỉ là giao dịch cá nhân; TT ...nói xe máy là của vợ và đã đồng ý cầm cố nên không đủ căn cứ xử lý T ... về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với T

- *Đối với hành vi vi phạm chế độ hôn nhân gia đình của Thái:* Chị Nguyễn Thị T ... (*bút lục 286- 288*) khai nhận: Năm 2011, chị T ... và TT ...kết hôn hợp pháp và có 01 con chung (*cháu ..., sinh năm 2012*); vợ chồng mâu thuẫn, bất hòa và ly thân từ năm 2013 nên chị T ... và TT ...đã xin ly hôn; ngày 30/3/2018 (*bút lục số 285a*), Tòa án nhân dân huyện ... (*Hà Nội*) đã ra Quyết

định Công nhận thuận tình ly hôn giữa hai người; chị T ... xác nhận việc vợ chồng mâu thuẫn và ly hôn là do quan điểm sống không hợp nhau mà không liên quan gì việc TT ...ngoại tình. Xét thấy việc chị T ... và TT ...ly hôn không phải do nguyên nhân TT ...có quan hệ chung sống bất hợp pháp như vợ chồng với chị HH ... nên hành vi của TT ...chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội Vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo Điều 182 Bộ luật hình sự 2015; vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với TT ...về hành vi này.

*** *Bản cáo trạng số 255/CT- VKS- P3 ngày 27/8/2019*** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn TT ... về tội Lừa đảo chiếm đoạt T ... sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:*** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn TT ..., giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TT ... từ 12 năm đến 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 270.000.000đồng và nộp án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn TT ... (*không tranh luận về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo*) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường thiệt hại, bị cáo có nhân thân tốt, đã tham gia Quân đội bảo vệ Tổ Quốc, có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn TT

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn TT ... tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp các tài liệu, giấy tờ đã thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có khả năng về xin việc làm nhưng Nguyễn Văn TT ... đã gian dối, tự nhận mình tên là Nguyễn Minh Quân, là Sỹ quan Quân đội và có khả năng xin việc làm giúp người khác; từ ngày 02/11/2014 đến ngày 25/3/2015 (*trên địa bàn thành phố Hà Nội*), Nguyễn Văn TT ... hứa hẹn xin giúp việc làm cho chị Vũ Thị Thúy HH ... (*làm kế toán của Ủy ban nhân dân phường thuộc quận hoặc làm việc tại Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel*) nhận và chiếm đoạt của chị HH ... là 600.000.000đồng; tháng 11 năm 2016, Nguyễn Văn TT ... mượn 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade (*biển kiểm soát ...*) của chị Vũ Thị Thúy HH ... (*trị giá 14.000.000đồng*) rồi cầm cố xe để vay của anh Lưu Đình T ... là 10.000.000đồng, chi tiêu cá nhân; sau đó, TT ...gian dối, lẩn tránh và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản nêu trên. Hành vi của Nguyễn Văn TT ... đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn TT ... theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.1] Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt T ... sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên.”

[2.2] Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.”

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn TT ... là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và gây nên sự bất bình, tâm lý hoang mang trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.4] Bị cáo Nguyễn Văn TT ... không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*”, “*đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Quân đội bảo vệ Tổ Quốc*” và “*bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Do bị cáo Nguyễn Văn TT ... có nhân thân tốt, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo TT ... về tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đối với tội danh Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo Nguyễn Văn TT ... theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[2.6] Bị cáo Nguyễn Văn TT ... có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường rất lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Trong khi đang tồn tại hôn nhân hợp pháp với chị Nguyễn Thị T... thì bị cáo TT ...đã chung sống như vợ chồng với bị hại Vũ Thị Thúy HH ...; chị T ... và bị cáo TT ...đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 43/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định việc ly hôn này là do mâu thuẫn vợ chồng và đã ly thân từ năm 2013 mà không phải do nguyên nhân ngoại tình của bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo TT ...chưa đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo Điều 182 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với bị cáo TT ...về hành vi này là có căn cứ, đúng pháp luật; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Chị Nguyễn Thị Thúy N ... đã nhận 280.000.000đồng để xin việc giúp cho chị Vũ Thị Thúy HH ... và sau khi không xin được, chị N ... đã trả lại đủ tiền cho chị HH ... và không có mục đích chiếm đoạt tài sản; anh Lưu Đình T ... có hành vi nhận cầm cố chiếc xe máy do bị cáo chiếm đoạt của bị hại nhưng anh T ... không biết về việc phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với chị Nga và anh T ... là có căn cứ, đúng pháp luật; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn TT ... đã chiếm đoạt là 600.000.000đồng, bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả là 330.000.000đồng nên bị cáo còn phải bồi thường là 270.000.000đồng theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

[5.1] Ngày 02/11/2014, bà Lê Thị K ... (*mẹ của chị Vũ Thị Thúy HH ...*) có giao cho bị cáo TT ...50.000.000đồng để nhờ TT ...xin việc cho chị HH ...; số tiền này nằm trong 600.000.000đồng do bị cáo đã chiếm đoạt và chị HH ... được xác định là bị hại trong vụ án; vì vậy, bà K ... và chị HH ... sẽ thỏa thuận giải quyết về 50.000.000đồng này hoặc khởi kiện vụ án dân sự khác (*nếu có tranh chấp*), Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô Honda AirBlade: Ngày 02/6/2019, chị Vũ Thị Thúy HH ... đã được Cơ quan điều tra trao trả tài sản và chị HH ... không có yêu cầu gì về dân sự đối với chiếc xe mô tô này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.3] Anh Lưu Đình T ... cho bị cáo TT ...vay 10.000.000đồng trên cơ sở cầm cố chiếc xe mô tô; anh T ... đã tự nguyện giao nộp tài sản để Cơ quan điều tra trả lại bị hại; anh T ... khai nhận không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm bồi hoàn 10.000.000 đồng của bị cáo TT ...đối với anh T ...; giữa anh T ... và bị cáo TT ... có quyền thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án dân sự khác về tranh chấp nghĩa vụ bồi hoàn nêu trên.

[5.4] Bà Nguyễn Thị H ... (*mẹ bị cáo*) đã tự nguyện bồi thường trực tiếp cho bị hại là 100.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm bồi hoàn của bị cáo đối với bà Nguyễn Thị H

[5.5] Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử xác nhận: Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng theo thẩm quyền; nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét về xử lý vật chứng.

[7] Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo, bị hại và đương sự có quyền kháng cáo theo các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn TT ... phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TT ... 09 (*chín*) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 09 (*chín*) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn TT ... phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 (chín) năm, 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn TT...

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn TT ... phải bồi thường chị Vũ Thị Thúy HH ... thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và chưa bồi thường là 270.000.000 đồng.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn TT ... phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn TT ... có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Vũ thị Thúy HH ... (*bị hại*) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H... (*người có quyền lợi liên quan đến vụ án*) có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Lê Thị K ... và anh Lưu Đình T ... (*người có quyền lợi liên quan đến vụ án*) có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại và người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH